SAO Y; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thời gian ký: 21/09/2023 08:28:05 +07:00

UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271 /TB-STNMT	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do Công ty Cổ phần Thống Nhất làm chủ đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị xác nhận điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom kèm theo các Văn bản số: 157/CPTN-ĐTKD ngày 04/11/2021, 64/CPTN-ĐTKD ngày 18/4/2022, 127/CPTN-ĐTKD ngày 11/8/2023 của Công ty Cổ phần Thống Nhất.

Căn cứ quy định tại khoản 17, 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Ngày 17/12/2021 và ngày 11/5/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Thống Nhất, thành phần tham dự gồm: UBND huyện Trảng Bom (ủy quyền cho Phòng Quản lý Đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường), UBND thị trấn Trảng Bom và Công ty Cổ phần Thống Nhất. Sau khi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và hồ sơ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Về hồ sơ pháp lý của dự án:

- Chủ trương đầu tư:

+ Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000178 chứng nhận lần đầu ngày 17/12/2008 do UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Thống Nhất để thực hiện dự án đầu tư trung tâm dịch vụ phục vụ khu công nghiệp Bàu Xéo tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

+ Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 47121000178 chứng nhận lần đầu ngày 17/12/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 12/5/2014 do UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Thống Nhất để thực hiện dự án đầu tư khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

+ Văn bản số 11794/UBND-CNN ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh chấp thuận cho phép Công ty Cổ phần Thống Nhất nghiên cứu lập dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom với diện tích khoảng 33,65 ha.

+ Văn bản số 10233/UBND-CNN ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh nội dung chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo tại Văn bản số 11794/UBND-CNN ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh.

+ Văn bản số 7580/UBND-KTN ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Văn bản số 11794/UBND-CNN ngày 18/12/2014 và Văn bản số 10233/UBND-CNN ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh.

+ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được chấp thuận tại các Văn bản: Văn bản số 11794/UBND-CNN ngày 18/12/2014, Văn bản số 10233/UBND-CNN ngày 09/10/2017 và Văn bản số 7580/UBND-KTN ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh. Theo đó, thời gian và tiến độ thực hiện dự án được điều chỉnh như sau:

"19. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2013 đến năm 2017): Hoàn tất thủ tục về đầu tư, giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu mối, một số phân khu khu vực.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2017 đến năm 2019): Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến phân khu khu vực.

- Giai đoạn 3 (từ năm 2019 đến tháng 2 năm 2026): Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình nhà ở và các công trình hạ tầng xã hội".

- Về hồ sơ giao đất:

+ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 24/02/2009 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Thống Nhất để xây dựng trung tâm dịch vụ phục vụ khu công nghiệp Bàu Xéo tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

+ Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất tại Điều 1 Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 24/02/2009 của UBND tỉnh.

+ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh.

- Chứng từ về thực hiện nghĩa vụ tài chính: Công ty Cổ phần Thống Nhất đã nộp đủ số tiền 123,769 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước (20 Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) theo các Thông báo nộp tiền sử dụng đất số: 220/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 222/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 224/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 228/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 4/3/2017; các Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số: 221/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 223/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 225/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017, 229/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 01/3/2017 của Cục Thuế tỉnh và Văn bản số 735/UBND-TCKH ngày 18/4/2011 của UBND huyện Trảng Bom.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Công ty Cổ phần Thống Nhất đã được cấp 142 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 28/12/2018, 18/4/2023, 19/4/2023, 28/4/2023, 08/5/2023, 11/5/2023 (có 142 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo).

- Về thủ tục môi trường:

+ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Đầu tư xây dựng khu trung tâm dịch vụ phục vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, quy mô 38,5398 ha" tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Văn bản số 9105/UBND-KTN ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh: Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Thống Nhất điều chỉnh nội dung dự án "Đầu tư xây dựng khu trung tâm dịch vụ phục vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, quy mô 38,5398 ha" tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 07/3/2018, cụ thể: Điều chỉnh quy mô dân số từ khoảng 8.912 người lên khoảng 9.168 người; tỷ lệ và số lượng các loại nhà khoảng 2.292 căn.

- Về thủ tục xây dựng:

+ Giấy phép Xây dựng số 20/GPXD do Sở Xây dựng cấp ngày 11/5/2017.

+ Biên bản kiểm tra công trình xây dựng theo Giấy phép xây dựng ngày 23/8/2018 và ngày 15/7/2019 của Sở Xây dựng.

+ Văn bản số 3779/SXD-QLCLXD ngày 27/7/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng.

- Văn bản thỏa thuận đấu nối:

+ Đấu nối giao thông: Hệ thống đường giao thông của dự án được đấu nối với hệ thống giao thông của khu vực tại nút giao giữa đường N8 và đường Chất

Thải Rắn tại lý trình Km0+837 và được Sở Giao thông Vận tải cấp giấy phép thi công số 7267/GP-SGTVT ngày 21/11/2017.

+ Đấu nối hệ thống điện: Phương án cấp điện cho dự án đã được Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai thỏa thuận đấu nối tại Biên bản số 198/BBTT ngày 03/4/2018.

+ Đấu nối hệ thống cấp nước: Hệ thống cấp nước của dự án đã được Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thỏa thuận đấu nối tại Văn bản số 831/CN ngày 12/7/2017.

+ Hệ thống thoát nước mưa, nước thải của của dự án được đấu nối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Khu công nghiệp Bàu Xéo do chủ đầu tư quản lý.

- Văn bản số 163/PC07-PC ngày 14/6/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Đồng Nai đồng ý việc nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.

2. Về kết quả kiểm tra tại thực địa:

2.1. Về hạ tầng kỹ thuật:

- Công ty Cổ phần Thống Nhất đã thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục/công trình khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo trong phạm vi mốc ranh giới khu đất dự án. Mặt bằng tổng thể, hướng tuyến các hạng mục/công trình tầng kỹ thuật cơ bản phù hợp bản vẽ tổng thể mặt bằng giao thông có ký hiệu TKBVTC-GT-03 kèm theo Giấy phép xây dựng số 20/GPXD ngày 11/5/2017 của Sở Xây dựng.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án (đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước) đã được đấu nối với hạ tầng của khu vực.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom do Công ty Cổ phần Thống Nhất làm chủ đầu tư đã được Sở Xây dựng lập Biên bản kiểm tra công trình xây dựng theo Giấy phép xây dựng ngày 23/8/2018 và ngày 15/7/2019.

2.2. Về hạ tầng xã hội:

2.2.1. Cấp khu ở:

- Trường mầm non (ô đất C8): Đã xây dựng hoàn chỉnh. Ngày 14/6/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 121976 cho Công ty Cổ phần Thống Nhất.

- Cửa hàng thương mại dịch vụ (ô đất C10, C11): Đã xây dựng hoàn chỉnh. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 121973 ngày 14/6/2023 và DG 121972 ngày 09/6/2023 cho Công ty Cổ phần Thống Nhất.

2.2.2. Cấp khu vực:

Hạ tầng kỹ thuật xung quanh các khu đất đã được đầu tư hoàn chỉnh và đã được Sở Xây dựng kiểm tra xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty. Công ty Cổ phần Thống Nhất đang thực hiện các thủ tục để đầu tư theo quy định.

2.4. Đất cây xanh công viên (ô đất CX2, CX3, CX4, CX5, CX6, CX7, CX8): Đã được đầu tư trồng cây và xây dựng hoàn chỉnh.

2.5. Nhà chung cư (phục vụ công nhân): Đã hoàn tất đầu tư 01 Block CC6 (5 tầng) với 107 căn/624 căn hộ đã được Sở Xây dựng nghiệm thu theo Giấy phép xây dựng. Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 246911 ngày 14/11/2022 cho Công ty Cổ phần Thống Nhất.

2.6. Về công trình xây dựng nhà ở:

Trên đất đã xây dựng 142 căn nhà (129 căn nhà 3 tầng, 13 căn nhà 2 tầng). Ngày 08/4/2021, ngày 26/10/2021 và ngày 18/01/2022, Phòng Quản lý đô thị huyện Trảng Bom đã phối hợp với UBND thị trấn Trảng Bom và Công ty Cổ phần Thống Nhất lập 142 Biên bản kiểm tra các công trình xây dựng, tại 142 Biên bản xác định: Nhà xây đúng theo quy hoạch, quy định quản lý xây dựng và thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

3. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Theo biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, công trình đã xây dựng tại dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom ngày 17/12/2021 và ngày 11/5/2022 thì các công trình hạ tầng kỹ thuật dự án Công ty Cổ phần Thống Nhất đề nghị xác nhận điều kiện chuyển nhượng đã đầu tư xây dựng theo Giấy phép xây dựng và các công trình trên cũng đã được Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra theo Biên bản kiểm tra công trình xây dựng theo Giấy phép xây dựng ngày 23/8/2018 và ngày 15/7/2019.

Các công trình hạ tầng xã hội của dự án (cấp khu ở) đã được xây dựng hoàn chỉnh và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Căn cứ Điều 188, Điều 194 Luật Đất đai năm 2013; khoản 17, 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; khoản 11 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo: 142 thửa đất (có

danh sách kèm theo) thuộc dự án phát triển nhà ở tại trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom do Công ty Cổ phần Thống Nhất làm chủ đầu tư đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho người mua theo quy định.

Vị trí, ranh giới các thửa đất được xác định theo: Tờ chuyển thiết kế quy hoạch sử dụng đất lên bản đồ địa chính khu đất số 5792/2019 tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 25/7/2019; Tờ trích lục và đo tách thửa bản đồ địa chính khu đất số 9417/2021, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 14/12/2021 (kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở tại dự án phát triển nhà ở tại khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo, thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom cho Công ty Cổ phần Thống Nhất và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để làm thủ tục chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho bên mua theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;
- Công ty Cổ phần Thống Nhất;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công khai trên trang TTĐT của UBND tỉnh);
- Trung tâm CNTT (đăng công khai trên trang TTĐT của Sở Tài nguyên và Môi trường);
- Lưu: VT, QH (th.06b).

D\thongbao.ktra.ht.cptn.9.2023\

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Trần Thế Vinh

Danh sách các thửa đất đủ điều kiện chuyển nhượng và bán nhà ở của dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Thông báo số 271 /TB-STNMT ngày 20 / 9 /2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai)

STT	KÝ HIỆU	SỐ TỜ	SỐ THỬA	DIỆN TÍCH (m^2)	LOẠI ĐẤT	SỐ GIẤY CN QSDĐ
I.	**Liên kế 1 (LK1)**					
1.	LK1-1	29	156	118,0	ODT	CP 613201
2.	LK1-2	29	185	95	ODT	CP 613230
3.	LK1-3	29	184	95	ODT	CP 613229
4.	LK1-4	29	183	95	ODT	CP 613228
5.	LK1-5	29	182	95	ODT	CP 613227
6.	LK1-6	29	181	95	ODT	CP 613226
7.	LK1-7	29	180	130,0	ODT	CP 613225
8.	LK1-22	29	165	130,0	ODT	CP 613210
9.	LK1-23	29	164	100	ODT	CP 613209
10.	LK1-24	29	163	100	ODT	CP 613208
11.	LK1-25	29	162	100	ODT	CP 613207
12.	LK1-26	29	161	100	ODT	CP 613206
13.	LK1-27	29	160	100	ODT	CP 613205
14.	LK1-28	29	159	100	ODT	CP 613204
15.	LK1-29	29	158	100	ODT	CP 613203
16.	LK1-30	29	157	100	ODT	CP 613202
II.	**Liên kế 3 (LK3)**					
17.	LK3-1	29	186	118,5	ODT	CP 613231
18.	LK3-2	29	187	80	ODT	CP 613232
19.	LK3-3	29	188	80	ODT	CP 613233
20.	LK3-4	29	189	80	ODT	CP 613234
21.	LK3-5	29	190	80	ODT	CP 613235
22.	LK3-6	29	191	80	ODT	CP 613236
23.	LK3-7	29	192	80	ODT	CP 613237
24.	LK3-8	29	193	80	ODT	CP 613238
25.	LK3-9	29	194	80	ODT	CP 613239
26.	LK3-10	29	195	80	ODT	CP 613240
27.	LK3-11	29	196	80	ODT	CP 613241
28.	LK3-12	29	197	80	ODT	CP 613242

29.	LK3-13	29	198	80	ODT	CP 613243
30.	LK3-14	29	199	80	ODT	CP 613244
31.	LK3-15	29	200	80	ODT	CP 613245
32.	LK3-17	29	202	80	ODT	CP 613247
33.	LK3-18	29	203	80	ODT	CP 613248
34.	LK3-19	29	204	80	ODT	CP 613249
35.	LK3-20	29	205	80	ODT	CP 613250
36.	LK3-21	29	206	80	ODT	CP 613251
37.	LK3-22	29	207	106,6	ODT	CP 613252
III.	**Liên kế 19 (LK19)**					
38	LK19-5	29	383	100	ODT	CP 613430
IV.	**Biệt thự 1 (BT1)**					
39.	BT1-4	29	277	220	ODT	CP 613323
40.	BT1-10	29	283	220	ODT	CP 613329
41.	BT1-13	29	286	220,6	ODT	CP 613332
V.	**Biệt thự 2 (BT2)**					
42.	BT2-11	29	308	271,3	ODT	CP 613354
43.	BT2-12	29	309	220,0	ODT	CP 613355
44.	BT2-13	29	310	220,0	ODT	CP 613356
45.	BT2-14	29	311	220,0	ODT	CP 613357
46.	BT2-15	29	312	220,0	ODT	CP 613358
47.	BT2-16	29	313	220,0	ODT	CP 613359
48.	BT2-17	29	314	220,0	ODT	CP 613360
49.	BT2-18	29	315	220,0	ODT	CP 613361
50.	BT2-19	29	316	220,0	ODT	CP 613362
51.	BT2-20	29	317	271,3	ODT	CP 613363
VI.	**Liên kế 4 (LK4)**					
52.	LK4-1	29	1.072	106,7	ODT	DG 121853
53.	LK4-2	29	1.073	87,5	ODT	DG 121854
54.	LK4-3	29	1.074	87,5	ODT	DG 121855
55.	LK4-4	29	1.075	87,5	ODT	DG 121856
56.	LK4-5	29	1.076	87,5	ODT	DG 121857
57.	LK4-6	29	1.077	87,5	ODT	DG 121858
58.	LK4-7	29	1.078	118,7	ODT	DG 121859
59.	LK4-23	29	1.057	117,6	ODT	DG 121838
60.	LK4-24	29	1.058	100,0	ODT	DG 121839
61.	LK4-25	29	1.059	100,0	ODT	DG 121840
62.	LK4-26	29	1.060	100,0	ODT	DG 121841

63.	LK4-27	29	1.061	100,0	ODT	DG 121842
64.	LK4-28	29	1.062	100,0	ODT	DG 121843
65.	LK4-29	29	1.063	100,0	ODT	DG 121844
66.	LK4-30	29	1.064	100,0	ODT	DG 121845
67.	LK4-31	29	1.065	100,0	ODT	DG 121846
68.	LK4-32	29	1.066	100,0	ODT	DG 121847
69.	LK4-33	29	1.067	100,0	ODT	DG 121848
70.	LK4-34	29	1.068	100,0	ODT	DG 121791
71.	LK4-35	29	1.069	100,0	ODT	DG 121860
72.	LK4-36	29	1.070	100,0	ODT	DG 121851
73.	LK4-37	29	1.071	100,0	ODT	DG 121792
VII.	**Liên kế 5 (LK5)**					
74.	LK5-33	29	1.023	150,2	ODT	DH 091901
75.	LK5-34	29	1.024	138,2	ODT	DH 091902
76.	LK5-35	29	1.025	100,0	ODT	DH 091903
77.	LK5-36	29	1.026	100,0	ODT	DH 091904
78.	LK5-37	29	1.027	100,0	ODT	DH 091905
79.	LK5-38	29	1.028	100,0	ODT	DH 091906
80.	LK5-39	29	1.029	100,0	ODT	DH 091907
81.	LK5-40	29	1.030	100,0	ODT	DH 091908
82.	LK5-41	29	1.031	100,0	ODT	DH 091909
83.	LK5-42	29	1.032	100,0	ODT	DH 091910
84.	LK5-43	29	1.033	100,0	ODT	DH 091911
85.	LK5-44	29	1.034	100,0	ODT	DH 091958
86.	LK5-45	29	1.035	100,0	ODT	DH 091913
87.	LK5-46	29	1.036	100,0	ODT	DH 091957
88.	LK5-47	29	1.037	100,0	ODT	DH 091956
89.	LK5-48	29	1.038	100,0	ODT	DH 091955
90.	LK5-49	29	1.039	100,0	ODT	DH 091954
91.	LK5-50	29	1.040	100,0	ODT	DH 091953
92.	LK5-51	29	1.041	100,0	ODT	DH 091952
93.	LK5-52	29	1.042	100,0	ODT	DH 091920
94.	LK5-53	29	1.043	100,0	ODT	DH 091921
95.	LK5-54	29	1.044	100,0	ODT	DH 091922
96.	LK5-55	29	1.045	100,0	ODT	DH 091923
97.	LK5-56	29	1.046	100,0	ODT	DH 091924
98.	LK5-57	29	1.047	100,0	ODT	DH 091925
99.	LK5-58	29	1.048	100,0	ODT	DH 091926

100.	LK5-59	29	1.049	100,0	ODT	DH 091951
101.	LK5-60	29	1.050	100,0	ODT	DH 091950
102.	LK5-61	29	1.051	100,0	ODT	DH 091949
103.	LK5-62	29	1.052	100,0	ODT	DH 091930
104.	LK5-63	29	1.053	100,0	ODT	DH 091931
105.	LK5-64	29	1.054	100,0	ODT	DH 091932
106.	LK5-65	29	1.055	100,0	ODT	DH 091933
107.	LK5-66	29	1.056	150,4	ODT	DH 091934
VIII.	**Liên kế 6 (LK6)**					
108.	LK6-1	29	1.079	151,3	ODT	DH 387048
109.	LK6-2	29	1.080	100,0	ODT	DH 387049
110.	LK6-3	29	1.081	100,0	ODT	DH 387050
111.	LK6-4	29	1.082	100,0	ODT	DH 387051
112.	LK6-5	29	1.083	100,0	ODT	DH 387052
113.	LK6-6	29	1.084	100,0	ODT	DH 387053
114.	LK6-7	29	1.085	100,0	ODT	DH 387054
115.	LK6-8	29	1.086	100,0	ODT	DH 387055
116.	LK6-9	29	1.087	100,0	ODT	DH 387056
117.	LK6-10	29	1.088	100,0	ODT	DH 387057
118.	LK6-11	29	1.089	100,0	ODT	DH 387058
119.	LK6-12	29	1.090	100,0	ODT	DH 387059
120.	LK6-13	29	1.091	100,0	ODT	DH 387060
121.	LK6-14	29	1.092	100,0	ODT	DH 387061
122.	LK6-15	29	1.093	100,0	ODT	DH 387062
123.	LK6-16	29	1.094	100,0	ODT	DH 387063
124.	LK6-17	29	1.095	100,0	ODT	DH 387064
125.	LK6-18	29	1.096	100,0	ODT	DH 387065
126.	LK6-19	29	1.097	100,0	ODT	DH 387066
127.	LK6-20	29	1.098	100,0	ODT	DH 387067
128.	LK6-21	29	1.099	100,0	ODT	DH 387068
129.	LK6-22	29	1.100	139,3	ODT	DH 387069
IX.	**Liên kế 10 (LK10)**					
130.	LK10-7	29	1.101	107,7	ODT	DG 121861
131.	LK10-8	29	1.102	95,0	ODT	DG 121862
132.	LK10-9	29	1.103	95,0	ODT	DG 121863
133.	LK10-10	29	1.104	95,0	ODT	DG 121864
134.	LK10-11	29	1.105	95,0	ODT	DG 121865
135.	LK10-12	29	1.106	95,0	ODT	DG 121866

136.	LK10-13	29	1.107	110,0	ODT	DG 121867
X.	**Liên kế 11 (LK11)**					
137.	LK11-37	29	1.109	115,5	ODT	DG 121788
138.	LK11-38	29	1.108	127,5	ODT	DG 121781
XI.	**Liên kế 12 (LK12)**					
139.	LK12-36	29	1.110	94,5	ODT	DG 121931
140.	LK12-37	29	1.111	106,5	ODT	DG 121932
XII.	**Liên kế 13 (LK13)**					
141.	LK13-36	29	1.112	106,5	ODT	DG 121779
142.	LK13-37	29	1.113	106,5	ODT	DG 121780